



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 18/06/2025 (Wednesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
0.6	23:51	03:45	↗
3.2	07:33	10:45	↘
2.2	12:59	16:30	↗
2.7	17:22	20:45	↘
0.9	00:37	04:30	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	M.Tùng	SITC MACAO	9.5	172	17,119	P/s3 - BNPH1	00:30	//0200	A1-A2
2	K.Toàn - Quyết	NYK PAULA	9.5	210	27,051	P/s3 - CL4	06:00	//0900	A2-A9
3	P.Hưng - N.Trường	WAN HAI 287	10	175	20,924	P/s3 - CL3	08:00	//1100	A2-A9
4	V.Hoàng - Duy	JOSCO SHINE	9.9	172	18,885	P/s3 - BNPH1	07:00	//1000	A1-A6
5	V.Hải	MILD ROSE	9.9	172	18,171	P/s3 - CL4-5	14:30	//1730	A1-08
6	Tân	INSIGHT	9.6	172	17,888	P/s3 - CL1	15:30	//1830	A2-A3
7	M.Hải	WAN HAI 291	10.5	175	20,899	P/s3 - BP6	16:00	Thả neo, tăng cường dây	A1-A9
8	N.Tuấn - Quyền	STARSHIP URSA	9.8	173	20,920	P/s3 - CL7	15:00	//	A2-A6
9	Phú - Nghị	SPIL NIRMALA	10.3	212	26,638	P/s3 - BP7	14:00	Thả neo, tăng cường dây	A1-A9
10	Đặng	EVER OUTWIT	10.4	195	27,025	P/s3 - CL4	16:00	//1900	A2-A6
11	Đào - Tín	POS BANGKOK	9.9	172	18,085	P/s3 - BNPH1	17:15	//2100	A1-A3
12	T.Cần	SHIN HO CHUN NO.102	4.3	96	2,900	CR - P/S	17:00	QTCR	1700
13	Uy - Anh	OLIVIA	7.3	172	17,769	P/s3 - CL1	00:00	//0300	A2-DT07
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Hiến	MANTA 8	3.5	57	399	CM1 - P/s2	06:00		Tàu lai gỗ
2	Đ.Toàn - Đức	CSCL SUMMER	12	335	116,603	CM4 - P/s3	08:00	MP-VTX	A10-SF1-ST2
3	P.Thành	MARINA ONE	9	222	28,007	P/s3 - CM4	13:00	MT-VTX	A10-SF1
4	Hà - N.Dũng	WAN HAI A05	11.3	336	123,104	P/s3 - CM3	15:00	Y/c MT	MR-KS-AWA
5	B.Long - P.Cần	YM TOPMOST	11.2	334	118,523	P/s3 - CM2	17:00	Y/c MP	MR-KS-AWA

6	Nhật	MARINA ONE	10	222	28,007	CM4 - P/s3	23:30	MT-VTX	A10-SF1
7	T.Tùng - Thịnh	COSCO NETHERLANDS	9.9	366	154,592	P/s3 - CM4	23:30	Y/c MP-VTX	A10-SF1-ST2
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Chiến	PEGASUS PROTO	8.7	172	18,354	CL1 - P/s3	03:00	LT	A2-SG96
2	T.Tùng	MIYUNHE	8.9	183	16,738	BNPH1 - P/s3	02:00	LT	A1-A3
3	Thịnh	WAN HAI 362	10.1	204	30,519	CL4 - P/s3	09:00	LT	A6-A9
4	Đ.Minh	KKD 5	3	57	398	CL2 - H25	05:00	SR	08
5	Chuong	WAN HAI 296	10.2	175	20,918	BP7 - P/s3	09:30	LT	A1-A3
6	Kiên	SAWASDEE DENEK	9.8	172	18,072	CL3 - P/s3	11:00	LT	A2-A3
7	Vinh	SITC MACAO	9.4	172	17,119	BNPH1 - P/s3	10:00	LT	A3-DT07
8	Nhật - N.Cường	WAN HAI 317	9.9	213	27,800	BP6 - P/s3	10:30	LT	A6-A1
9	N.Thanh - H.Thanh	PANCON BRIDGE	10	172	18,040	CL4-5 - P/s3	17:30	LT	A1-SG96
10	M.Tùng	OLIVIA	9.5	172	17,769	CL1 - P/s3	18:30	LT	A6-08
11	Trung - Chính	ZHONG GU YING KOU	9.2	180	28,554	CL5 - P/s3	03:00		A6-A9
12	Đ.Long - Anh	NYK PAULA	9.6	210	27,051	CL4 - P/s3	19:00	Cano DL, LT	A2-A9
13	Uy - M.Hùng	JOSCO SHINE	7.5	172	18,885	BNPH1 - P/s3	19:30	LT	A3-DT07
14	Tín	BAHARI 6	3	55	646	CL2 - H25	02:00	SR	08
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	H.Trường	PANCON BRIDGE	9.4	172	18,040	BP6 - CL4-5	02:30		A3-A6
2	A.Tuấn	ZHONG GU YING KOU	10.3	180	28,554	BP7 - CL5	03:30		A6-A9
3	P.Tuấn	WAN HAI 296	10.2	175	20,918	CL5 - BP7	03:30	Thả neo, tăng cường dây	A1-A3
4	Đặng - Kiên	WAN HAI 317	9.9	213	27,800	CL4-5 - BP6	02:30	Cano DL	A1-A6